

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2021/HS-ST
Ngày 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều

2. Ông Đào Văn Rạng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn B, sinh năm 1992 tại Nam Định

Nơi cư trú: Đội 7, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Thành, sinh năm 1958, đã chết năm 2019 và bà Trần Thị Oanh, sinh năm 1960, hiện cư trú tại Đội 7, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Vợ: Đinh Thị Vân Anh, sinh năm 1997, hiện đang cư trú tại Đội 7, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án: không, tiền sự: không.

Vũ Văn B đầu thú, tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 09/01/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay.

Bị hại: Anh Vũ Văn Trịnh, sinh năm 1989

Địa chỉ: Đội 4, xã Nghĩa Đồng, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02 tháng 11 năm 2020, Vũ Văn B đến nhà anh Vũ Văn Trịnh (B với anh Trịnh là bạn) để mượn xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, biển số 18L1-179.67, sơn màu trắng đen bạc, đã qua sử dụng đi cắt tóc, B hẹn khoảng 1 tiếng sau sẽ trả xe cho anh Trịnh. Anh Trịnh đồng ý, đưa cho B chìa khóa xe mô tô. B điều khiển xe mô tô vừa mượn được của anh Trịnh đến quán cắt tóc vỉa hè ở khu vực Quán Chiền, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định của anh Phạm Văn Lữ, sinh năm 1979, ở thôn Thi Châu B, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để cắt tóc. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đang cắt tóc, B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Trịnh để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lúc này, anh Trịnh gọi điện cho B bảo B trả xe mô tô cho anh; B nói một lúc nữa B về trả. Khi cắt tóc xong, B không trả xe cho anh Trịnh như đã hẹn mà điều khiển xe mô tô có đặc điểm nêu trên đến cửa hàng cầm đồ Hải Sơn của anh Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1974, ở thôn Hạ Kỳ, xã Nghĩa Thịnh, huyện N, tỉnh Nam Định làm chủ; cầm cố xe mô tô kèm theo chìa khóa xe mô tô cho anh Nguyễn Văn Quân với giá 9.000.000 đồng; B đưa cho anh Quân 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn Trịnh (B lấy trong cặp xe) để anh Quân chụp ảnh lại. Sau đó B đã tắt nguồn điện thoại di động, mục đích để anh Trịnh không liên lạc được với B và bắt xe khách trốn đi Hà Nội và sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân hết. Khi ở trên Hà Nội, B đánh rơi chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen; không biết rơi ở khu vực nào.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, Công an huyện N nhận được đơn trình báo của anh Vũ Văn Trịnh về việc: Khoảng 16 giờ ngày 02 tháng 11 năm 2020, anh Vũ Văn Trịnh cho Vũ Văn B mượn chiếc xe mô tô HONDA, số loại WAVE, sơn màu trắng bạc đen, biển số 18L1- 179.67, đã qua sử dụng để B đi cắt tóc nhưng sau đó B không mang trả, Anh Trịnh gọi điện thoại nhưng không liên lạc được. Anh Trịnh đi tìm và phát hiện ra xe mô tô của mình đã bị B mang đi cầm đồ ở xã Nghĩa Thịnh với giá 9.000.000 đồng. Ngày 06 tháng 11 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ tại cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Văn Quân 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, sơn màu trắng đen bạc, biển số 18L1-179.67 và 01 chìa khóa xe mô tô, đều đã qua sử dụng.

Tại kết luận số 28/HĐ-ĐGTS ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, sơn màu trắng đen bạc, biển số 18L1- 179.67, đã qua sử dụng có giá trị 5.337.000 đồng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Văn B về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Ngày 03 tháng 01 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định truy nã bị can đối với Vũ Văn B. Đến ngày 06 tháng 01 năm 2021, Vũ Văn B đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Thu giữ của Vũ Văn B 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, biển số 18L1-179.67, sơn màu trắng bạc đen mang tên Vũ Văn Trịnh.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Vũ Văn B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn B từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn B tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 02 tháng 11 năm 2020; Vũ Văn B đến nhà anh Vũ Văn Trịnh ở đội 4, xã Nghĩa Đồng, huyện N, tỉnh Nam Định; B mượn chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, sơn màu trắng đen bạc, biển số 18L1- 179.67, đã qua sử dụng trị giá 5.337.000 đồng của anh Trịnh đi cắt tóc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, trong khi đang cắt tóc tại quán cắt tóc vỉa hè ở khu vực Quán Chiền, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định thì B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. B điều khiển xe mô tô đi cầm cố được 9.000.000 đồng; sau đó tắt nguồn điện thoại di động, bắt xe khách trốn đi Hà Nội và sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân hết. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Vũ Văn B đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thẻ được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vũ Văn B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà ngày hôm nay Vũ Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Vũ Văn B đến cơ quan pháp luật để đầu thú, bị hại là anh Vũ Văn Trinh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B nên Vũ Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, rèn luyện bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy gia đình bị cáo khó khăn, sống phụ thuộc vào bố mẹ, không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn Quân, là chủ hiệu cầm đồ Hải Sơn ở thôn Hạ Kỳ, xã Nghĩa Thịnh, huyện N, tỉnh Nam Định đã cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, sơn màu trắng đen bạc, biển số 18L1- 179.67 do Vũ Văn B mang đến nhưng Quân không biết đó là xe do B phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Tuy nhiên, việc Quân cầm cố chiếc xe mô tô không có giấy ủy quyền hợp lệ của chủ sở hữu xe mô tô cho B, vi phạm điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Vì vậy, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Quân là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 9.000.000 đồng là tiền Vũ Văn B cầm cố xe cho anh Nguyễn Văn Quân. B đã trả lại cho anh Quân số tiền trên. Anh Quân không có đề nghị thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, biển số 18L1-179.67, sơn màu trắng đen bạc, đã qua sử dụng; 01 chìa khóa xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Văn Trinh qua xác định là của anh Vũ Văn Trinh. Công an huyện N đã trả lại chiếc xe mô tô, 01 chìa khóa xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên cho anh Trinh là chủ sở hữu. Anh Trinh không có đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn B phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải

quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

2. Xử phạt Vũ Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2021.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vũ Văn B phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án huyện N;
- UBND xã Đồng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Bùi Văn Biên